

Số: 01/NQ-2022

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 04 năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động CTCP Thương mại – Dịch vụ Bến Thành;
- Căn cứ kết quả kiểm phiếu biểu quyết và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành ngày 25 tháng 04 năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo số 01/BC-HĐQT ngày 31/03/2023 của Hội đồng quản trị về hoạt động Hội đồng quản trị năm 2022 và phương hướng năm 2023.

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: ____%.

Điều 2: Thông qua Báo cáo số 04/BC-CT ngày 31/03/2023 của Tổng Giám đốc về hoạt động kinh doanh năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023, trong đó thông qua một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2023 của Công ty như sau:

1. Tổng doanh thu hợp nhất	:	220,40 tỷ đồng.
2. Tổng doanh thu Công ty mẹ	:	171,40 tỷ đồng.
3. Lợi nhuận hợp nhất trước thuế và trước dự phòng giảm giá đầu tư tài chính hợp nhất	:	50,28 tỷ đồng.
4. Lợi nhuận trước thuế và trước dự phòng giảm giá đầu tư tài chính Công ty mẹ	:	44,13 tỷ đồng.
5. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	:	33,45 tỷ đồng.
6. Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ	:	27,30 tỷ đồng.
7. Cổ tức	:	Tối thiểu 11 %/mệnh giá.

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: ____%.

Điều 3: Thông qua Báo cáo số 01/2023/BC-BKS ngày 08/03/2023 của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành.

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: _____%.

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 (đã kiểm toán) của Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành.

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: _____%.

Điều 5: Chấp thuận phân phối lợi nhuận năm 2022 của Công ty như sau:

1	Lợi nhuận trước thuế TNDN hợp nhất năm 2022	:	22.707.402.735	đồng
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp hợp nhất	:	5.006.305.652	đồng
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất	:	17.701.097.083	đồng
	(Mục 1 trừ Mục 2)			
	<i>3.1 Lợi nhuận của cổ đông không kiểm soát</i>	:	<i>(296.517.516)</i>	<i>đồng</i>
	<i>3.2 Lợi nhuận sau thuế hợp nhất của Công ty mẹ</i>	:	<i>17.997.614.599</i>	<i>đồng</i>
	<i>3.2.1 Lợi nhuận để lại các Công ty con, LDLK</i>	:	<i>2.482.925.176</i>	<i>đồng</i>
	<i>3.2.2 Lợi nhuận sau thuế tại Công ty mẹ</i>	:	<i>15.514.689.423</i>	<i>đồng</i>
4	Trích lập các quỹ; Quỹ hoạt động HĐQT và BKS	:	650.000.000	đồng
	<i>4.1 Quỹ hoạt động HĐQT, Ban Kiểm soát</i>	:	<i>650.000.000</i>	<i>đồng</i>
5	Tổng LNST còn lại tại Công ty mẹ chi cổ tức	:	66.085.638.540	đồng
	<i>5.1 Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các khoản năm 2022 (Mục 3.2.2 trừ Mục 4)</i>	:	<i>14.864.689.423</i>	<i>đồng</i>
	<i>5.2 Lợi nhuận chưa phân phối đến cuối năm 2021</i>	:	<i>51.220.949.117</i>	<i>đồng</i>
6	Cổ tức chia cho cổ đông (Tỷ lệ 20%)	:	27.000.000.000	đồng
	<i>6.1 Dự kiến chi trong năm 2023 (20%/VĐL 135 tỷ)</i>	:	<i>27.000.000.000</i>	<i>đồng</i>
7	Tổng số cổ phiếu đã niêm yết tính đến 31/12/2022	:	13.500.000	cổ phiếu
	<i>7.1 Số cổ phiếu đang lưu hành</i>	:	<i>13.500.000</i>	<i>cổ phiếu</i>
	<i>7.2 Số cổ phiếu quỹ</i>	:	<i>-</i>	<i>cổ phiếu</i>
8	Lợi nhuận còn lại tại Công ty mẹ chưa phân phối	:	39.085.638.540	đồng
	(Mục 5 trừ Mục 6)			

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: _____%.

Điều 6: Chấp thuận trích lập Quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 như sau:

- Trích lập Quỹ hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 với số tiền 650 triệu đồng (bao gồm thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty và thưởng cho các cá nhân có đóng góp vào hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát).

- Giao Hội đồng quản trị Công ty quyết định việc sử dụng quỹ hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát để đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và khen thưởng, động viên kịp thời các cá nhân, tập thể có đóng góp vào hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: ____%.

Điều 7: Chấp thuận thông qua danh sách 03 đơn vị kiểm toán để đưa vào danh sách lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISIC.
- Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm Toán DFK Việt Nam.

Giao cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị kiểm toán nêu trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của CTCP Thương mại – Dịch vụ Bến Thành và giao cho Tổng Giám đốc Công ty ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán được chọn để cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của CTCP Thương mại – Dịch vụ Bến Thành.

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: _____%.

Điều 8: Chấp thuận thông qua việc thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại CTCP Thương mại – Dịch vụ Bến Thành theo nội dung như sau:

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại CTCP Thương mại – Dịch vụ Bến Thành là 0%.
- Bổ sung Khoản 9 vào “**Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần**” Điều lệ CTCP Thương mại – Dịch vụ Bến Thành như sau:

“Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

....

9. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0%.”

- Giao Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục liên quan đến việc thay đổi tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại CTCP Thương mại – Dịch vụ Bến Thành nêu trên theo quy định pháp luật.

Tỷ lệ chấp thuận thông qua: _____%.

Điều 9: Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành chịu trách nhiệm thực hiện và theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 10: Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Thương mại – Dịch vụ Bến Thành biểu quyết thông qua ngày 25 tháng 04 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu hồ sơ Đại hội.

NGUYỄN VIỆT HÒA